TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hóa, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn NT1, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn ĐB, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn NT1, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C; địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố LĐ, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Ph; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quang H; chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại cho chị Đỗ Thu H tổng số tiền án phí là 10.400.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)*, trong đó tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.100.000 đồng *(Mười triệu một trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2021/0005310 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Huệ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐST- ……[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy[3].....
……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[4] ngày… tháng…năm…. về việc[5]....., giữa:
Nguyên đơn:[6] .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ:
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8].....
Địa chỉ:
2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[9].....
3. Đương sự, ……[10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).